TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà*:** Ông Đào Duy T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Thị D, sinh ngày 05-5-1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Y và bà Nguyễn Thị Y; có chồng là Nguyễn Văn H (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-3-2024 đến ngày 28-3-2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Bà Lương Thị T; ông Bùi Thanh T1; đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2013, Nguyễn Văn H (tức C), sinh năm 1977 ở khu tập thể A, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng, Bùi Thanh T1, sinh năm 1978 ở Tổ A1 A2 phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và Phạm Quốc H, sinh năm 1978 ở số 3, xóm Trại, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng rủ nhau đến mua dâm tại nhà nghỉ Đại Thắng ở thôn Râu, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng do Lương Thị T, sinh năm 1964 ở Thôn A, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng làm chủ. Tại đây, T1 thay mặt cả nhóm đặt vấn đề mua dâm cho mọi người và được T đồng ý, T thoả thuận với T1 mỗi lần mua dâm là 250.000 đồng. T1 đưa cho T 1.000.000 đồng để trả 750.000 đồng tiền mua dâm và 250.000 đồng tiền nước uống. Sau đó T gọi điện cho một người tên là Đang ở quán cà phê Thanh Thanh thuộc huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, bảo Đang cho một nữ nhân viên sang nhà nghỉ Đại Thắng đế bán dâm cho khách. Đang bảo một người xe ôm (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) chở Lò Thị Yến, sinh năm 1990 ở thôn 3, Bản Lọng, huyện Văn Trấn, tỉnh Yên Bái đến nhà nghỉ, khi Yến đến nơi, T đưa cho người xe ôm này 300.000 đồng để mang về cho Đang. T tiếp tục gọi điện cho Lương Thị D bảo D đưa người đến bán dâm cho khách, D đồng ý và bảo Lê Thị N, sinh năm 1990 ở thôn Quang Khải, xã Quang Hưng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đến bán dâm, N đồng ý. Sau đó N đi xe ôm do một người tên Dung (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) chở đến nhà nghỉ để bán dâm cho khách. Khi Dung và N đến quán, T đưa cho Dung số tiền 200.000 đồng để mang về cho D. T gọi điện cho Bùi Thị Thuyến (tên gọi khác Mai), sinh năm 1979 ở thôn An Ấp, xã An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đến quán bán dâm cho khách, Thuyến đồng ý. Đến 15 giờ cùng ngày, khi Lê Thị N đang bán dâm cho Bùi Thanh T1 tại phòng số 202, Bùi Thị Thuyến đang bán dâm cho Nguyễn Văn H tại phòng số 203 và Lò Thị Yến đang bán dâm cho Phạm Quốc H tại phòng số 301 thì bị Công an thành phố Hải Phòng phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 500.000 đồng, 03 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 202, 203, 301; 01 điện thoại Sony màu đen của Yến, 01 điện thoại Samsung màu đen của Thuyến, 01 điện thoại Nokia màu xanh của T và 01 điện thoại Nokia của N. Sau khi biết tin N bị bắt quả tang về hành vi bán dâm, Lương Thị D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định truy nã số 03/QĐTN ngày 04-7-2014. Ngày 20-3-2024, D bị Công an phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB lập biên bản bắt người đang bị truy nã

Tại Cơ quan điều tra, Lương Thị D khai là cháu ruột của Lương Thị T, D và N ở cùng khu trọ của người đàn ông tên Ải ở Thôn A, xã GB, huyện VB. D được

N nhờ nếu ai có nhu cầu mua dâm thì bảo N, do thấy N hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên D có nói với T về việc nếu khách đến nghỉ có nhu cầu mua dâm thì T gọi điện bảo D để D điều N đến bán dâm cho khách. Khoảng tháng 12 năm 2013, Lương Thị T gọi điện cho Lương Thị D bảo N đến nhà nghỉ Đại Thắng để bán dâm cho khách. D không được hưởng lợi gì từ việc môi giới mại dâm cho T. Số tiền 200.000 đồng N bán dâm cho khách, T khai đưa cho Dung để đưa lại cho D nhưng D chưa nhận được.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 14/QĐ ngày 21 tháng 4 năm 2014; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 07/QĐ ngày 21 tháng 10 năm 2014; Quyết định phục hồi điều tra vụ án số 427/QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB về tội Môi giới mại dâm, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Lương Thị D về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Lương Thị D về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Lương Thị D phạm tội Môi giới mại dâm, xử phạt D từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về vật chứng của vụ án đã được giải quyết theo bản án số 38/2014/HSST ngày 16-9-2014 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Thị D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2013, Lương Thị D làm trung gian dẫn dắt Lê Thị N đến nhà nghỉ Đại Thắng ở thôn Râu, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng để N thực hiện việc bán dâm cho Bùi Thanh T1. Hành vi nêu trên của Lương Thị D đã phạm tội Môi giới mại dâm, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999. So sánh Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20-6-2017 áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi của bị cáo Lương Thị D bị xét xử theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự 2015. Như vậy, Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lương Thị D về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức thuần phong mỹ tục của dân tộc, là nguyên nhân lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân T và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Thị D không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là người có thành tích trong công tác phục vụ chiến đấu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo song căn cứ nhân T, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB ra quyết định truy nã, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có

tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Đối với hành vi chứa mại dâm của Lương Thị T, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2014/HSST ngày 16-9-2014 của Toà án nhân dân huyện VB đã xử phạt Lương Thị T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Chứa mại dâm, quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Đối với hành vi môi giới mại dâm của Đang, người phụ nữ tên Dung chở Lê Thị N đến nhà nghỉ để bán dâm đến nay Cơ quan điều tra chưa làm rõ lai lịch, địa chỉ và đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Về vật chứng: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2014/HSST ngày 16-9-2014 Toà án nhân dân huyện VB đã tuyên tịch thu, tiêu huỷ 03 bao cao su đã qua sử dụng, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 500.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu xanh của T, 01 điện thoại Samsung màu đen của Thuyến; trả lại Yến điện thoại Sony màu đen, trả lại N điện thoại Nokia. Đối với chứng minh nhân dân số 031480685 mang tên Lương Thị D thu giữ khi bắt giữ D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho D là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Lương Thị D phạm tội "Môi giới mại dâm "

Xử phạt bị cáo Lương Thị D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-3-2024.

Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Lương Thị D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan điều tra Công an huyện VB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- UBND xã GB, huyện VB
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền